TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện VKSND thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thúy M, địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H1, địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Tổ E, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thúy M trình bày: Chị và anh Đặng Ngọc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 12/02/2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Ngọc H1.

Về con: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015, hiện

nay cả hai cháu đang ở cùng anh Đặng Ngọc H1. Khi ly hôn chị đề nghị giao cả hai cháu cho anh Đặng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thúy M không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Tại bản tự khai, bị đơn anh Đặng Ngọc H1 trình bày: anh và chị Hoàng Thúy M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị M đã bỏ nhà đi từ đó đến nay, không quan tâm đến anh và các con. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh tại Tổ E, phường B, thành phố L. Nay anh chị ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh và chị M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn anh Đặng Ngọc H1 có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do đó Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thúy M được ly hôn anh Đặng Ngọc H1; Về con: giao cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015 cho anh Đặng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Chị Hoàng Thúy M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly

hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thúy M và anh Đặng Ngọc H1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Chị M và anh H1 chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Cả chị M và anh H1 đều xác định anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy cả chị M và anh H1 đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó xác định hôn nhân của chị M và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, hiện nay anh chị đã không còn chung sống cùng nhau, không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình, như vậy anh chị đã không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị M và anh H1 đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M xử cho chị M được ly hôn anh H1. Hôn nhân của chị Hoàng Thúy M và anh Đặng Ngọc H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Cả chị Hoàng Thúy M và anh Đặng Ngọc H1 đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh Đặng Ngọc H1. Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng giao cả hai cháu cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Ngọc H1 cũng xác nhận hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chưa thành niên, Cả hai cháu Đặng Thị Thùy T và Đặng Hoàng D đều có nguyện vọng được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị M và anh H1 đều có nguyện vọng giao cả hai cháu cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ý kiến của cả hai cháu T và D đều mong muốn ở với bố vì mẹ cháu không ở cùng ba bố con từ năm 2017 đến nay. Căn cứ trên ý kiến nguyện vọng của cháu T và cháu D, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thúy M, giao cả 02 cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015, cho anh Đặng Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Chị Hoàng Thúy M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]Về tài sản chung: Chị Hoàng Thúy M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thúy M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thúy M, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thúy M được ly hôn anh Đặng Ngọc H1. Hôn nhân của chị Hoàng Thúy M và anh Đặng Ngọc H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Hoàng Thúy M và anh Đặng Ngọc H1 là cháu Đặng Thị Thùy T, sinh ngày 28/9/2007 và cháu Đặng Hoàng D, sinh ngày 30/6/2015, cho anh Đặng Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Chị Hoàng Thúy M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thúy M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thúy M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-22P, số 0000347 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thúy M đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS TP Lào Cai;
-Các đương sự;
-UBND phường B (ĐKKH số 07, ngày 12/02/2007);
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên